

Vào thế kỷ Cách Mạng Khoa Học, hoạt động Wall Street bùng nổ với đa loạt các chứng khoán của các ngành nghề khác nhau



Cách đây khoảng 250 năm, Wall Street chỉ là một con đường mòn bụi bặm trải dài từ nhà thờ Trinity xuống đến bờ sông Manhattan's East River. Tại đây, “thị trường chứng khoán” đầu tiên của Hoa Kỳ được hình thành trên những chiếc thuyền. Thế kỷ 17, khi phong trào chứng khoán (securities) đầu tiên thu hút là những mảnh giấy xác nhận số vốn cho hoặc những tờ hoá đơn giao hàng hoá từ những thuyền chèo trên sông Hudson đến bên kia Đại Tây Dương đầu tiên.

Lúc đó tiền giấy còn hiếm nên chứng khoán ai tin tưởng mà mua thì chỉ có thể giao dịch là những tờ giấy, có lẽ vàng khá hiếm hoi vào lúc đó. Khi cần tiền, thì giấy chứng khoán trở thành một món hàng, một phần tử, hoặc 1/8 gọi là “doubloons” để mua hàng. Đó là lý do tại sao thông lệ buôn bán chứng khoán theo lệ 1/2, 1/4, 1/8, 1/16 v.v được lưu truyền mãi cho đến tận năm 2001 mới được chứng khoán thay đổi theo hệ thống thập phân như bây giờ.

Mùa xuân năm 1792, 24 nhân vật “đầu nòng” tại bờ sông gặp nhau để ký kết một bản thoả thuận đầu tiên làm nền tảng cho New York Stock Exchange (NYSE) sau này. Bản thảo này được hình thành dưới một gốc cây bạch dương tại địa chỉ sau này là số 68 Wall Street. Để tránh xáo trộn và đôi khi tranh chấp có thể bùng nổ làm nguy hại cho hoạt động làm ăn chung,

hội đồng ý kiến để hình thành thị trường giá cả, phí trao đổi chung và các điều kiện, mặt chính sách đã được áp dụng mãi tới năm 1975, khi thị trường nên có thể chuyển hẳn và các nhà buôn chứng khoán có thể thương lượng riêng với nhau được.

Năm 1800, nhóm NYSE này dời vào địa chỉ số 40 Wall Street, cho đến năm 1963 thì dời về địa điểm hiện nay tại số 11 đường Wall Street, New York.

Năm 1971, NYSE được công nhận hóa (incorporated) thành một công ty vô lợi ích (not-for-profit corporation) và hoạt động nhằm mục đích vì lợi ích của các nhà đầu tư (investors) nói chung và để hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế Hoa Kỳ nói riêng.

Vào thời kỳ Cách Mạng Kỹ Nghệ, hoạt động Wall Street bùng nổ với đầy đủ các chứng khoán của các ngành nghề khác nhau. Đến một lúc, hoạt động của NYSE quá tải, không thể bao quát tất cả các loại chứng khoán khác nhau được nữa. Nhóm NYSE do đó chuyển ý nghĩ chứng khoán nào tốt nhất mà thôi. Họ đưa ra các điều kiện khó khăn hơn và chuyển các công ty nào thích hợp với họ mà thôi. Phần còn lại bị gạt bỏ thì có các con buôn khác chuyển ngay ngoài đường phố và tham gia trao đổi ngay trên vỉa hè.

Các con buôn này được gọi là “curbstone brokers” và chuyển về vỉa hè được mệnh danh là “The Curb”. Vào đầu thế kỷ 20, chuyển “The Curb” phát triển quá mạnh đến nỗi các nhà buôn phải thuê một văn phòng tại ngay con đường đó luôn. Để có thể thông tin giá cả với nhau mau chóng, ám hiệu bằng ngón tay được phát triển và người ta trao đổi bằng cách ra hiệu tay trên ban công xuống người ngồi ở đường trên vỉa hè.

Ta thấy cho đến nay, kỹ thuật này vẫn còn được áp dụng trong hầu hết các Exchanges là vì vậy. Vào đầu thập niên 1920, thị trường “The Curb” được dời hẳn vào trong một chỗ tốt hơn là số 86 Trinity Place, Manhattan. Địa chỉ này vẫn được giữ cho tới ngày nay và trở nên được gọi tên thành là American Stock Exchange (AMEX) là thị trường lớn thứ hai của Hoa Kỳ sau NYSE.

Ngày nay, thị trường chứng khoán phát triển lan rộng, ngoài NYSE và AMEX còn có các thị trường chứng khoán vùng trên khắp nước Mỹ như Chicago, San Francisco v.v... Trên toàn thế giới, ngoài các thị trường chứng khoán lâu đời như Paris (Bourse Parisienne, còn xưa hơn cả NYSE), London, Frankfurt... còn mọc lên tiếp các trung tâm mới như Tokyo, Hongkong, Taipei v.v... Nói chung nơi nào kinh tế phát triển, nơi đó nhất thiết phải xây dựng thành lập một thị

thị trường chứng khoán để yếm cho sự phát triển kinh tế vùng đó.

Ngày nay NYSE chiếm vị trí độc tôn lớn nhất thế giới với khoảng 2,800 công ty trading giá trị cổ phiếu trên \$16 ngàn tỷ (\$16 trillion) tính giá năm 2003. Một vài con số để so sánh:

- Tổng giá trị các công ty trong Nasdaq: \$2 ngàn tỷ
- Tổng giá trị thị trường chứng khoán Tokyo: \$2.1 ngàn tỷ
- Tổng giá trị thị trường chứng khoán London: \$1.8 ngàn tỷ
- Tổng giá trị thị trường chứng khoán Germany: \$0.7 ngàn tỷ

Như chúng ta đã thấy, dù nhìn nhận các thị trường (market places or exchanges) cũng không đủ sức đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh tế ngày một phát triển thêm nữa. Sự tồn tại yếu kém này là sự phát sinh của hoạt động buôn bán từ "ngoài quầy" (Over The Counter OTC) song song với hoạt động chính thức của các exchanges. Các loại cổ phiếu của một số lớn các công ty nhỏ được trao đổi từ giữa các cá nhân với nhau không qua trung gian của các thị trường chứng khoán (TTCK).

Ngay cho cùng, các TTCK thực chất là những ngôi chợ như các ngôi chợ khác với đặc điểm là thành phần như Ban Quản Trị chợ, các chợ sạp, các "đua ngựa", các lái buôn, "cò mồi" v.v... Điểm khác biệt duy nhất là một hàng trao đổi buôn bán là các loại chứng khoán khác nhau.

Sau cuộc khủng hoảng thị trường chứng khoán năm 1929, Quốc Hội Mỹ thông qua đạo luật Securities Act 1933 thành lập bộ phận Securities & Exchange Commission (SEC) nhằm quản lý hoạt động của các thị trường chứng khoán. Năm 1934, thành lập National Association of Securities Dealers (NASD) để trở thành lập pháp nhằm tổ chức hoạt động của OTC market ngày một lớn mạnh hơn.

Năm 1971 đánh dấu một bước tiến quan trọng của thị trường OTC với sự ra đời của hệ thống NASDAQ (National Association of Securities Dealers Automated Quotation System). Từ thời điểm này, một số các chứng khoán OTC được lên danh sách và buôn bán qua hệ thống điện toán nối liền các môi giới chứng khoán (brokers), người mua bán chứng khoán (stocks traders) và người tạo giá chứng khoán (market makers) mà không cần nằm trong một TTCK nào hết.

Lịch sử thị trường chứng khoán

Tác Giả: Duy Anh

Thứ Sáu, 15 Tháng 4 Năm 2011 05:01

Nói nôm na, mô hình cổ phiếu OTC được “phong trào” và được ngi vào mô hình “chỉ riêng”. Đi u hnt sct ngi là mô hình công ty trong NASDAQ sinh sau đẻ muộn như Microsoft, Intel, Dell v.v... trong thời điểm mà khoa học kỹ thuật phát triển vượt bậc qua mô hình luôn có những công ty thu c lo i t i n b i l i o t h a n h n h Disney, Ford, Coca cola v.v... Họ vốn trung thành với NASDAQ và không có n vào các TTCK dù d i u k i n đ i g i a n h p.

NASDAQ ngày nay được chia thành hai thành phần chính: NASDAQ National Markets Issues bao g m kho ng 2700 công ty i n n h t và NASDAQ Small Cap Issues bao g m kho ng 1500 công ty nh h n.

Nói chung NASDAQ g m đ a s là các công ty kỹ thuật (technology) cho nên s phát triển tuy không lâu đ i b ng NYSE ho c AMEX nh ng v n th ng đ c g i là th tr ng c a t ng lai và là mô hình phân hnt sct quan trọng c a th tr ng ch ng khoán nói chung.

Ngày nay, các công ty nào mà cổ phiếu được lên danh sách trao đ i trên NASDAQ cũng đã là mô hình thành tích không nh .

Tuy nhiên v n còn sót l i mô hình r t i n các công ty v n ch a đ i u k i n đ i đ c vào danh sách các Exchanges ho c Nasdaq. Họ đành phải buôn bán các chứng khoán qua h th ng “National Quotations Bureau” và niêm yết trên nh ng t gi y màu h ng nên th ng đ c g i là “pink sheets” stocks. Hi n nay có vào kho ng 11,000 công ty thu c đ ng “pink sheets” nh v y.

T t c các cổ phiếu công ty đ c buôn bán, trao đ i trong các exchanges, Nasdaq và OTC h p thành cái g i là Th Tr ng Th Nh (Secondary market). Th tr ng th nh t (Primary market) s đ c trình bày ti p sau đây.

TH TR NG TH NH T (PRIMARY MARKET)

Primary market nói v các cổ phiếu i n đ u tiên đ c i u hành trên th tr ng, còn g i là IPO (Initial Public Offering). M u n đ c phát hành stocks (cổ phiếu), v i c đ u tiên ph i làm là công ty ph i đ c c p h n hoá (incorporated).

Lấy ví dụ bạn làm chủ một cửa hàng tạp phẩm nhỏ có tính cách gia đình (trị giá vài chục hoặc vài trăm ngàn \$). Về mặt pháp lý, bạn chỉ cần đăng ký lấy môn bài hoạt động thương mại (business license) tại city bạn đang cư ngụ là đủ. Hàng năm, báo cáo lợi nhuận và khai thuế với IRS (Internal Revenue Service) sòng phẳng.

Sau một thời gian, công việc làm ăn phát triển tốt và món đồ chơi sản xuất ra đồ có tiêu thụ quá nhanh một cách bất ngờ. Bạn bắt đầu nghĩ đến việc phát triển thêm thêm hoạt động sản xuất nhằm cung ứng thị trường.

Khả năng vốn có hạn, bạn có các phương án sau đây để gây dòng thêm vốn:

-Kêu gọi người quen góp và chung vốn. Hình thức của bạn là "sole-proprietorship" biến thành "partnership."

-Vay tiền ngân hàng thương mại. Số tiền vay đồ có thương không nhieu lắm và bạn sẽ bị ràng buộc trách nhiệm phải trả lãi và vốn trong một thời gian nhất định. Nếu công ăn việc làm tốt đẹp, bạn có thể phải khai phá sản và mất đi tài sản, thậm chí công nợ tài sản riêng như nhà cửa hoặc công nợ bất động sản khác. Vì vậy phương án này chỉ có tính cách tạm thời mà thôi.

-Phương án khác nữa là mời một "công ty tài chính mạo hiểm" (venture capital firm) hợp tác làm ăn. Đồ đồ có "hợp tác mạo hiểm" (joint-venture) chung, bạn phải chia phần hoá sản phẩm của bạn và thông thương bạn phải chia cho công ty tài chính mạo hiểm một số lợi nhuận phi thuế tùy theo thương lượng giữa hai bên với nhau. Nếu bạn không có nhu cầu tham vọng, khi đồ có chấp thuận "joint-venture," bạn có thể đồ có ngay một số vốn khá lớn (vài triệu hoặc vài chục triệu dollars như chơi) tùy theo tầm cỡ thương mại của bạn có khả thi hay không. Dĩ nhiên phía công ty tài chính mạo hiểm sẽ dành lấy một tỷ lệ cổ phần ưu đãi (có khi 80% số cổ phần công ty của bạn không chấp). Ít ra bạn cũng còn 20% và nếu IPO thành công bạn vốn có khả năng qua một đêm biến thành triệu phú đồ đồ.

-Phương án đồ có sẵn và cũng là đồ đi tìm cơ hội kinh tế tự do là bạn gây vốn bằng cách chia phần hoá công ty và ra công khai bằng thị trường IPO.

Khi công ty chuyển thành công ty (incorporated), công ty có thể trở thành một thực thể pháp nhân riêng biệt, bản thân nó có trách nhiệm hữu hạn và không chịu trách nhiệm vô hạn mà bản thân đã gây ra qua việc bán cổ phiếu.

Cách tiến hành như sau:

Sau vài năm hoạt động khá, bản thân công ty muốn hàng cổ phiếu của mình được tiêu thụ quá sức tiềm năng và bản thân công ty đã đến lúc phải phát triển hơn nữa. Sau khi đã làm xong các thủ tục chuyển đổi và xin phép của bản thân để chính thức là một công ty (corporation). Bản thân có thể mua một "công ty môi giới chứng khoán" (brokerage firm) làm thủ tục IPO và bán cổ phiếu dư thừa.

Tùy theo tình hình công ty và lời khuyên của công ty môi giới chứng khoán, bản thân có thể định giá cổ phiếu và bán đi một số lượng lớn cổ phiếu của công ty. Thông thường bản thân phải giữ lại cho riêng bản thân ít nhất 12 % số cổ phiếu để giữ quyền điểu hành công ty. Công ty cũng có thể giữ lại một số nào đó gọi là "cổ phiếu hợp pháp nhưng chưa phát hành" (authorized but non issued shares) để dành cho các nhân viên công ty hoặc người thân của công ty, hoặc sau này công ty thêm vốn là bán ra nữa qua thủ tục "chuyển nhượng thứ cấp" (secondary offering).

Một khi đã bán cổ phiếu xong, bản thân không chịu trách nhiệm vô hạn tiến mang vốn cho công ty vì cổ đông (stockholders) là những người nhận của công ty. Bản thân bản thân cũng chỉ là một trong những cổ đông mà thôi. Tuy nhiên, với trách nhiệm điểu hành, bản thân phải công khai hoá tài chính và báo cáo mọi tác động cho cổ đông biết, đồng thời cũng phải báo cáo cho SEC.

Các cổ đông (stockholders) hoàn toàn không có quyền tham gia vào công việc của công ty. Trên nguyên tắc bản thân là giám đốc công ty và toàn quyền chỉ huy công việc. Nhưng từ nay, tiến hành công ty mang lại không còn là của riêng bản thân nữa mà là tiến hành của công ty. Dĩ nhiên, với thực thể pháp nhân và chủ tịch Ban Quản Trị, bản thân vẫn có thể định tiến hành của riêng bản thân cũng như tiến hành mà vốn hợp lệ. Thông thường tiến hành mang lại không chia cho cổ đông mà dùng để tái đầu tư số lợi nhuận (retained earnings), trả phí mặt hàng số lợi nhuận đã bảo hoà và không thể phát triển hơn nữa.

Đó cũng chính là lý do tại sao những công ty như Microsoft hay Intel có thể phát triển nhanh

chúng tôi những công ty trả giá vài chục triệu đô la thành những tập đoàn khổng lồ hàng trăm tỷ \$ chỉ trong vòng một vài thập niên. Tất cả tiền lãi mang lại hàng quý đều được dùng để tái sản xuất nên sự phát triển thực tế là theo cấp số nhân.

Như vậy các cổ đông trông mong điều gì khi mua cổ phiếu của bạn? Họ trông mong vào hai điều:

Trông mong được chia lãi. Như đã nói, thông thường các công ty đang phát triển không hề và không bắt buộc phải chia lãi cho cổ đông những điều gì với một số công ty lâu đời, cổ đông vẫn có thể được chia lãi gọi là "cổ tức" (dividends). Disney, Boeing...vẫn có chế độ chia cổ tức. Các công ty điển hình cũng vậy. Vì ngày nay điển hình gần như không còn phát triển được nữa nên thông lệ chia cổ tức cho cổ đông nhiều khi vài thập kỷ không nâng lên đến gần 10%! Tuy nhiên việc chia cổ tức này không bắt buộc như tiền lãi cho vay mà được chọn để duy trì xét lợi ích lâu dài của người bán Ban Quản Trị công ty.

Trông mong cổ phiếu lên giá. Đây là điều trông đợi thông thường nhất khi mua cổ phiếu. Trên lý thuyết, khi công ty phát triển, giá trị thực tế được phân phối lên trên giá của cổ phiếu. Giả sử khi mua cổ phiếu của công ty A, lúc đó công ty A chỉ trả giá 10 triệu đô la và tổng cộng có 1 triệu cổ phiếu, như vậy giá mỗi cổ phiếu là 10 đô la.

Sau hai năm, công ty mang lại và thêm 10 triệu đô la nữa mà chỉ chia cho cổ đông được lãi nào. Theo lý luận thông thường, công ty nay đã trả giá 20 triệu, vì vậy ai muốn mua cổ phiếu của bạn hẳn nhiên phải trả cho bạn ít nhất 20 đô la bạn mới chịu bán. Tuy nhiên thực tế ra giá trị cổ phiếu rất thấp đi và việc mua bán cổ phiếu chủ yếu hoàn toàn áp lực của dòng luot cung cầu. Nhiều người mua, cổ phiếu lên giá, nhiều người bán, cổ phiếu xuống giá, nhiều khi thực tế thông lệ không liên quan gì trực tiếp đến hoạt động thông lệ mỗi của công ty mà tùy thuộc vào tâm lý của đám đông.

Trên thực tế, các nhà đầu tư cổ phiếu rất nhạy bén và khi một công ty có vẻ làm ăn khá giỏi là họ đã đổ xô vào đẩy giá cổ phiếu lên cao rồi. Ngay cả lợi cũng vậy, chỉ khi bị tin xấu mới chút là họ bán tháo ngay lập tức